

CHỦ ĐỀ NHÁNH LỚP 24-36 THÁNG A

Mục tiêu	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	Tháng
1,2,3,5,6,7,9,10,11.12.13,16,18,21,23,26,28,29,30,31,32,33,35,36,37,40,43,44,45,47,48 Tổng 31	Bé và các bạn	- Bé tìm hiểu bản thân - Các bạn của bé - Bạn cùng chia sẻ cảm xúc - Lớp học của bé	Cđ 1: 4 tuần: 1 (Từ ngày 08/9- 12/9) 2 (Từ ngày 15/9- 19/09) 3 (Từ ngày 22/09- 26/09) 4 (Từ ngày 29/09- 3/10)	Tháng 9
1,2,4,6,7,8,13,15,16,17,18,22,23,26,27,28,30,31,32,33,36,38,44,45,47,48 Tổng 26	Đồ dùng đồ chơi của bé	- Bé vui tết trung thu - Những đồ chơi bé thích - Đồ chơi chuyển động được - Đồ dùng của bé.	Cđ 2: 4 tuần 1 (Từ ngày 06/10- 10/10) 2 (Từ ngày 13-17/10) 3 (Từ ngày 20 -24/10) 4 (Từ ngày 27- 31/10)	Tháng 10
1,2,3,4,5,6,12.15,17,18,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,36,39,40,41,43,44,47,48 Tổng 29	Những người thân yêu của bé	- Bố mẹ của bé. - Tình yêu của ông bà - Anh chị em trong gia đình. - Những người thân khác của bé	Cđ 3: 4 tuần 1 (Từ ngày 3/11-07/11) 2 (Từ ngày 10-14/11) 3 (Từ ngày 17 - 21/11) 4 (Từ ngày 24 - 28/11)	Tháng 11
1,2,3,4,6,7,8,9,10,11,14,16,17,22,23,27,28,29,30,31,33,35,36,41,43,44,47,48 Tổng 29	Một số loại rau, củ, quả và những bông hoa bé thích	- Một số loài hoa đẹp - Một số loại quả bé thích - Một số loại rau củ bé thích - Rau xanh bé ăn hằng ngày	Cđ 4: 4 tuần 1 (Từ ngày 1/12 – 5/12) 2 (Từ ngày 08- 12/12) 3 (Từ ngày 15-19/12) 4 (Từ ngày 22 - 26/12)	Tháng 12
1,2,4,5,6,7,8,9,11,12,14,16,22,24,26,27,28,29,30,31,33,35,36,40,41,42,44,47,48 Tổng 30	Một số con vật đáng yêu quanh bé	- Một số con vật trong gia đình có hai chân. - Một số con vật trong gia đình có bốn chân. - Một số con vật sống dưới nước.	Cđ 5: 4 tuần 1 (Từ ngày 28/12- 2/01) 2 (Từ ngày 5 – 9/1) 3 (Từ ngày 12- 16/1) 4 (Từ ngày 19- 23/1)	Tháng 1

		- Một số con vật sống trong rừng		
1,2,4,5,6,7,9,10,12,16,22,23,26,27,28,30,31,32,34,35,36,38,41,43,44,46,47,48 Tổng 28	Tết và mùa xuân	- Bé đi chợ Tết. - Ngày tết của bé. - Một số loại bánh ngày tết. - Bé đi chơi xuân.	Cđ 6: 4 tuần 1 (Từ ngày 02/02-6/02) 2 (Từ ngày 9- 13/01) 3 (Từ ngày 16/2- 20/02) 4 (Từ ngày 23/02-27/02/26)	Tháng 2
1,2,4,5,6,7,8,12,13,14,15,16,17,22,23,26,27,28,29,30,31,32,36,41,44,46,47,48 Tổng 28	Bé thích xe nào	- Phương tiện giao thông đường bộ - Phương tiện giao thông đường thủy - Phương tiện giao thông đường sắt - Phương tiện giao thông đường hàng không.	Cđ 7: 4 Tuần 1 (Từ ngày 2/3-6/3) 2 (Từ ngày 9 - 13) 3 (Từ ngày 16 - 20) 4 (Từ ngày 23- 27/3)	Tháng 3
1,2,4,5,6,7,8,9,11,12,13,14,15,16,17,19,28,29,30,31,34,35,36.38,44,47,48 Tổng 27	Bé với mùa hè	- Thời tiết mùa hè. - Trang phục mùa hè. - Mùa hè của bé	Cđ 8: 3 tuần 1 (Từ ngày 30/03- 3/04) 2 (Từ ngày 6 - 10/04) 3 (Từ ngày 13 - 17/04)	Tháng 4
1,2,3,5,6,7,11,12,14,16,18,19,22,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35,37,39,41,45,46,47,48 Tổng 30	Bé lên mẫu giáo	- Bé và cô giáo - Lớp học mới của bé. - Công việc của cô giáo - Góc chơi của bé	Cđ 9: 4 tuần 1 (Từ ngày 20/04-24/04) 2 (Từ ngày 4 - 8/05) 3 (Từ ngày 11 - 15/05) 4 (Từ ngày 18- 22/05)	Tháng 5
Tổng	9	35	35	

Ban giám hiệu ký, duyệt



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thu

Hoa Hồng, ngày 1 tháng 9 năm 2025

Giáo viên xây dựng kế hoạch
(Ký, ghi rõ họ tên các giáo viên trong lớp)

Đỗ Thị Quế

Bùi thị Hồng

TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026
NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG
(Thời gian thực hiện: Từ 08/9/2024 đến 29/5/2026)

	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục	Chủ đề thực hiện
--	--------------------------	--------------------------------------	-------------------------

[illegible]

		- Đi bước qua gậy kê cao, Đứng co 1 chân.							✓	
		- Đi trong đường ngoằn ngoèo - Ném xa bằng 1 tay - Bật qua các vòng - Ném bóng về phía trước,					v			✓
MT3	2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô	Tung - bắt bóng cùng cô	v							✓
		Tung bóng bằng 2 tay.			✓					
		Tung bóng qua dây				✓				
MT4	2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò chui qua cổng.		✓						
		- Bò trong đường ngoằn ngoèo			✓					
		- Bò bằng 2 bàn tay, 2 bàn chân				✓				
		- Bò theo hướng thẳng		v				✓		
		- Bò, trườn qua vật cản					✓			
		- Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng							✓	
		- Bò theo đường đích dắc							✓	
		- Bò theo hướng thẳng - Ném bóng qua dây				✓				
MT5	2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động chuyền, ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Ném xa bằng 1 tay về phía trước	✓							v
		Ném bóng qua dây			v		✓			
		Ném bóng vào đích						✓		
		Đá bóng về phía trước	✓							
		Đá bóng vào gối, Ném bóng cao tay 2 m								✓
		Chuyền bóng theo hàng dọc							✓	
		Chuyền bóng theo hàng ngang					v			
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay										
MT6	3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, vẫy tay, nhào, nhón nhặt đồ vật, khuấy, đảo. - Vò, xé, - Tập khâu, luồn dây.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

		- Buộc dây. - Múa theo nhạc									
		- Tập cài, cời cúc, cời khuy	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MT7	3.3. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động:	- Đóng cọc bàn gỗ - Chắp ghép hình. - Xếp cạnh, chồng 3-4 khối - Tập cầm bút di màu - Lật mở trang sách. - Tô, vẽ	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
		- Chồng, xếp 6-8 khối							✓	✓	✓
MT8	3.2. Bước đầu trẻ thao tác được một số kỹ năng cài-mở cúc áo, kéo khóa, bấm khuy, gấp xúc hạt	- Tập mở kéo khóa ba lô(áo) - Cho trẻ tập luồn dây bằng (con vật, cây , hoa quả, đồ dùng) - Tập cầm thìa xúc - Thực hành một số kỹ năng sống, tự phục vụ		✓		✓	✓		✓	✓	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt

MT9	1.1. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. Biết tên một số món ăn hàng ngày, một số món ăn trong ngày lễ tết, địa phương. Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống (mời cô trước khi ăn, ăn từ tốn, không làm rơi vãi, tự xúc ăn, nhặt thức ăn rơi vãi vào đĩa , ăn không nói chuyện , xin cô cơm, canh) - Nhận biết một số món ăn thực phẩm đặc trưng của địa phương	✓			✓	✓	✓		✓	
MT10	1.2. Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa ở trường. + Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ 1 giấc, ngủ đúng, đủ thời gian	✓			✓		✓		✓	
MT11	1.3. Luyện một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.	- Rèn một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân; tập rửa tay, tập tụt quần và kéo quần khi đi vệ sinh	✓			✓	✓			✓	✓

		- Luyện thói quen tốt trong ăn uống: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.									
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe											
MT12	2.1. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	Luyện tập một số kỹ năng tự phục vụ: Tự chùi mũi; Tự cầm cốc uống nước; Tự xúc cơm ăn; nhặt cơm rơi vào đĩa, biết để bát vào rổ ... - Mặc quần áo, đi dép... - Vứt rác vào thùng rác - Tập cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	✓		✓			✓	✓		
		- Rèn luyện một số thói quen, thao tác đơn giản trong việc bảo vệ cơ thể như rửa tay, lau mặt, bảo vệ mắt... - Chuẩn bị chỗ ngủ.	✓					✓	✓	✓	✓
MT13	2.2. Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; Đi giày dép; Mặc quần áo ấm khi trời lạnh. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: vệ sinh răng miệng, chăm sóc và bảo vệ mắt.	- Chấp nhận các thói quen: + Đội mũ khi ra nắng. + Đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. + Đeo khẩu trang khi ra nơi đông người, nơi khám bệnh...	✓	✓						✓	✓
MT14	2.3 Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Biết gọi cô khi có nhu cầu vệ sinh, nhu cầu ăn, ngủ và đi vệ sinh đúng nơi quy định				✓		✓		✓	✓
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn											
MT15	3.1. Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm, đồ chơi không an toàn khi được nhắc nhở. Biết tránh khi có hỏa hoạn, cháy nổ.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần như: dao, kéo, ổ điện ... + Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, cống rãnh, ao hồ sông ngòi lan can, trèo lên cửa sổ, ban công, lan can các hành lang. Không đu bám ở các nơi có vật dụng nguy hiểm biết chơi các đồ		✓	✓					✓	✓

		chơi an toàn khi được chơi trên sân trường. - Lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng thoát hiểm khi có cháy - Xem tranh ảnh, chỉ vào những đồ vật, nơi nguy hiểm										
MT16	3.2. Biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như: Leo trèo lên lan can, chơi nghịch các đồ sắc nhọn - Biết gọi người khác giúp đỡ khi gặp nguy hiểm như: Leo trèo lên cao khi không có người lớn; Khi bị ngã; Bị các vật sắc nhọn làm xây xước và chảy máu... - Không ra khỏi lớp, ra khỏi khu vực cổng trường khi không có cô giáo hoặc người thân.; Không đi theo người lạ;	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
		- Không được trêu, đánh con vật như: chó mèo hay không lại gần các con vật nguy hiểm khác.					✓					
		- Không cho các đồ vật như hạt gạo, đất, nặn, xúc xắc vào trong miệng, mũi, tai... của mình và của bạn	✓	✓		✓		✓		✓		

4. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi

II. Giáo dục phát triển nhận thức

1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

MT17	1. Trẻ được sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Hoạt động nhận biết: - Luyện thị giác và thính giác: + Nghe nhận biết âm thanh của một số vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc		✓						✓	✓	
------	--	---	--	---	--	--	--	--	--	---	---	--

MT20	2.3. Trẻ nói được tên, đặc điểm của mùa hè	Tên, đặc điểm nổi bật của trang phục, nước uống mùa hè; Một số việc làm để giữ sức khỏe trong mùa hè; Một số hiện tượng thiên nhiên, thời tiết trong mùa hè; Một số hoạt động vui chơi khi đi tắm biển								✓	
MT21	2.4. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính của một số bộ phận trên cơ thể: Mắt; Mũi; miệng; tay; chân, mái tóc,	✓								
MT22	2.5. Nói được tên, đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng đồ chơi, vật, hoa quả, con vật, các loại PTGT gần gũi quen thuộc, đặc điểm nổi bật của ngày tết và mùa xuân	- Tên, đặc điểm nổi bật, thức ăn, nơi sống của con vật quen thuộc					✓				
		- Tên, đặc điểm nổi bật, nơi hoạt động và công dụng của PTGT gần gũi.							✓		
		- Tên, đặc điểm nổi bật, ích lợi của rau, hoa quả quen thuộc.				✓					
		- Tên, đặc điểm nổi bật của 1 số loại bánh, hoa quả ngày tết. Đặc điểm của thời tiết, cây cối mùa xuân.	✓								✓
		- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc						✓			
MT23	2.6. Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh lá cây, xanh dương, hồng, cam, tím, hình tròn, hình vuông, tam giác, chữ nhật theo yêu cầu.	- Màu đỏ, màu xanh dương	✓								
		- Màu vàng, màu xanh lá cây		✓							
		- Màu cam, màu tím				✓					
		- Màu hồng, màu vàng, màu đỏ						✓			
		Hình vuông - hình tròn; Hình tam giác - Hình chữ nhật							✓		
MT24	2.7. Chỉ hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ.					✓				
MT25	2.8. Nhận biết nhóm đồ chơi có số lượng một và nhiều	Số lượng một và nhiều			✓						
MT26	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần	- Chơi, bắt chước một số hành động quen thuộc của những người	✓	✓	✓		✓	✓	✓		✓

	gửi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. ... thực hành một số thí nghiệm đơn giản ứng dụng phương pháp Steam, montessori...	gắn gửi; Bế em; Cho em ăn; Ru em ngủ... - Chơi và sử dụng được đồ dùng đồ chơi các góc, đồ dùng học tập... - Thực hành làm núi lửa phun trào, Kẹo sắc màu...đầu bếp nhí...									
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

1. Nghe hiểu lời nói

MT27	1.1. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động và biết trả lời các câu hỏi đơn giản.	- Nghe, đoán tên – bắt chước tiếng kêu một số con vật					✓				
		- Nghe, đoán tên - bắt chước tiếng kêu một số Phương tiện giao thông							✓		
		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói VD: Trẻ cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay, cất ba lô , Cất đồ chơi sau chơi, vứt rác vào thùng rác...	✓		✓		✓		✓	✓	✓
		- Nghe và trả lời các câu hỏi: Ai đây? đang làm gì.. Cái gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào?									
MT28	1.2. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, truyện ngắn, câu đố	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
		- Kể lại chuyện được nghe nhiều lần có gợi ý của cô								✓	✓

2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu

MT29	2.1. Phát âm rõ tiếng.	Nghe phát âm rõ các tiếng khác nhau, phát âm theo cô chuẩn phụ âm L-N	✓		✓	✓	✓		✓	✓	✓
MT30	2.2. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3–4 tiếng.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
		- Đọc các bài ca dao, đồng dao, hò và đơn giản.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp

[illegible]

		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu, các vùng miền khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Cảm nhận được giai điệu vui - buồn thông qua trò chơi âm nhạc									
MT48	4.2. Thích tô màu, vẽ, in, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý, hướng dẫn và giúp đỡ của người lớn..	- Tập cầm bút di , tô màu và vẽ nguệch ngoạc, các đường nét khác nhau. - In các hình từ màu nước - Chơi với đất nặn - Tập chấm hồ, dán - Xếp hình. - Xem tranh ảnh về các chủ đề, tranh truyện. - Thể hiện niềm vui, thích thú khi được ngắm nhìn các sản phẩm của mình của bạn, nói được con thích bức tranh hay sản phẩm này của mình, của bạn khi được hỏi.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng mục tiêu			29	26	29	29	28	29	28	29	29

DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN ĐỘ TUỔI 25 -36 THÁNG NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Tên chủ đề	Ngày lễ hội	Thời gian	Ghi chú
1	Bé và các bạn		4 tuần Từ 8/9/2025 - 03/10/2025	Thực hiện chương trình từ 8/9/2025

2	Đồ dùng, đồ chơi của bé	- Bé vui tết trung thu - Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	4 tuần Từ 6/10/2025 - 31/10/2025	
3	Những người thân yêu của bé	- Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	4 tuần Từ 03/11/2025 - 28/11/2025	
4	Một số loại rau, củ, quả và những bông hoa bé thích	- Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	4 tuần Từ 01/12/2025 - 26/12/2025	
5	Một số con vật đáng yêu quanh bé	- Tết dương lịch	4 tuần Từ 29/12/2025 - 23/01/2026	- Nghỉ tết dương lịch 01/01/2025 - Kết thúc kì 1 vào 9/01/2026
6	Tết và mùa xuân	- Tết nguyên đán	4 tuần Từ 26/01/2026 - 27/02/2026	- Nghỉ tết nguyên đán từ 27/01/2025 - 02/02/2025
7	Bé thích xe nào	- Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	4 tuần Từ 02/03/2026 - 27/03/2026	
8	Bé với mùa hè		3 tuần Từ 30/03/2026 - 17/04/2026	
9	Bé lên mẫu giáo	- Giỗ tổ Hùng Vương - 30/4 giải phóng Miền Nam 01/5 quốc tế lao động - Mừng sinh nhật Bác Hồ 19/5	4 tuần Từ 20/04/2026 - 22/05/2026	- Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương - Nghỉ lễ 30/4 và 01/5 - Kết thúc chương trình 22/5/2026 - Kết thúc năm học trước 31/5/2026
			35 tuần	

Gia Lộc, ngày 24 tháng 8 năm 2025

**NGƯỜI XÂY DỰNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Thu

